TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP** Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST Ngày: 31-7-2025 V/v tranh chấp "Thay đổi người trực tiếp nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp "Thay đổi người trực tiếp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp. (Trước đây là: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp. (Trước đây là: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Hồng C trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng T đã ly hôn theo Quyết định số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08-02-2022. Giữa chị và anh T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 13-8-2012 và Nguyễn Nhựt T1, sinh ngày 18-02-2015, Nguyễn Tấn P, sinh ngày 03-12-2018, khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao hai con là cháu D, cháu T1 cho anh T nuôi, chị nuôi cháu P. Chị cấp dưỡng nuôi cháu T1 cho anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng thực tế từ đó đến nay anh T không yêu cầu nên chị cũng không cấp dưỡng. Do anh T bỏ đi làm sầu riêng ở miền đông, không có ở nhà nên không chăm sóc tốt cho các con được, các cháu đi chơi về trể dù một chút cũng bị em

anh T la mắng, đánh đòn và còn nói các cháu lấy trộm tài sản. Mặc dù hiện nay chị đã có gia đình mới, nhưng chưa đăng ký kết hôn và chưa có con với chồng sau. Các cháu D, T1 có nguyện vọng được về sống cùng chị nên chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, hiện chị làm công nhân có đủ thu nhập để nuôi các con, nhưng để con có cuộc sống tốt hơn nên chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu D, cháu T1 mỗi tháng 3.000.000 đồng (01 cháu 1.500.000 đồng/tháng) và cũng vì hiện chị đang nuôi 01 con chung của chị và anh T là cháu Nguyễn Tấn P. Việc đưa rước con đi học chị có đủ điều kiện để đưa rước con đi học. Mẹ chị hiện nay chỉ 59 tuổi và đang giữ 01 cháu nên có thể phụ giúp chị.

Bị đơn, anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Việc chị C trình bày về con chung, ly hôn giữa anh chị là đúng. Về điều kiện vật chất, anh và chị C đều có đủ điều kiện để nuôi con, nhưng anh không đồng ý giao cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 13-8-2012 và Nguyễn Nhựt T1, sinh ngày 18-02-2015 cho chị C nuôi dưỡng vì hiện tại chị C đã có chồng khác, chị C đi làm công nhân thường xuyên vắng nhà, bà ngoại của cháu đã lớn tuổi, ông ngoại thì đã mất, bà ngoại của các cháu cùng một lúc phải nuôi 06 đứa cháu khác (Chưa kể con của anh). Hiện nay, anh không còn đi làm ở miền đông, các con của anh đang đi học ở địa chỉ bên anh, nên nếu thay đổi sẽ gây khó khăn cho việc học của hai con. Đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị C, anh không đồng ý vì từ trước đến nay anh nuôi 02 con nhưng cũng không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, chị C vẫn yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, vì khi sống cùng anh T không được chăm sóc tốt, anh T đi làm bỏ các con cho nội và chú chăm sóc nên bị chú đánh, chửi làm cho các con có mong muốn về ở cùng chị. Đối với yêu cầu cấp dưỡng, chị C thay đổi một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu. Phía anh T không đồng ý giao con cho chị C nuôi vì hiện anh đã không còn đi làm xa, chị C thì đã có gia đình mới, mẹ chị C lớn tuổi, chị C đi làm công nhân nên không thể chăm sóc tốt cho các con được. Việc các con có nguyện vọng về ở cùng mẹ là do chị C nuông chiều, mua điện thoại cho các cháu sử dụng, còn anh thì nghiêm khắc nên các cháu không muốn ở cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Nguyễn Hoàng T tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh T cư trú tại ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh T, chị C đều thừa nhận rằng cả hai bên đều có điều kiện về vật chất để nuôi con. Chị C yêu cầu được nuôi con vì cho rằng anh T ít quan tâm đến con, hay đi làm bỏ con ở nhà nên không đảm bảo sự nuôi dạy con tốt. Phía anh T không đồng ý giao con cho chị C nuôi dưỡng vì cho rằng chị C đã lập gia đình mới, đi làm công nhân nên cũng không thể chăm sóc con tốt.

Cháu D, cháu T1 hiện đã trên 7 tuổi và các cháu đều có nguyện vọng, mong muốn được về sống cùng mẹ và hiện tại hai cháu đang sinh sống cùng với mẹ. Điều này đã cho thấy khi cháu D, cháu T1 sống cùng anh T đã không cảm thấy thoải mái, ổn định về mặt tinh thần. Căn cứ khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao các cháu cho mẹ nuôi dưỡng để bảo sự ổn định về tâm lý, cũng như sự phát triển toàn diện của các cháu. Hiện chị C cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 03-12-2018 cũng là con chung của chị C, anh T nên khi cháu D, cháu T1 cùng về sống chung sẽ gắn kết được tình yêu thương lẫn nhau giữa các anh em.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do giao con cho chị C nuôi dưỡng nên anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị C. Tại phiên tòa, chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng để nuôi 02 con là 2.000.000 đồng, xét mức yêu cầu này là ý chí tự nguyện của chị C, dưới mức thấp nhất là nửa tháng lương tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên anh T phải chịu án phí về thay đổi người nuôi con và án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng C.

Buộc anh Nguyễn Hoàng T phải giao các cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 13-8-2012 và Nguyễn Nhựt T1, sinh ngày 18-02-2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng C là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Thái D và Nguyễn Nhựt T1 mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng (Mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng), cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về thay đổi người nuôi con và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng C được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003397 ngày 16-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực